

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YM - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 19 - 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NINH BÌNH

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toan

Ông Vũ Văn Thao

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Công A, sinh ngày 06 tháng 09 năm 1997 tại YM, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm P, xã YD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công Th và bà Phạm Thị S; chưa có vợ con; tiền án (01): Bản án số 34/2019/HSST ngày 28/06/2019 của Tòa án nhân dân Th2 phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 11/07/2020; tiền sự (02): Ngày 11/05/2017 bị Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 204/QĐ-XPHC phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/11/2020. Ngày 27/06/2017 bị Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 205/QĐ-XPHC phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 05/11/2020; nhân thân: Ngày 11/07/2017 bị Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 202/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/08/2017 (đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị bắt, tạm giam từ

ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay “có mặt”.

2. Nguyễn Văn L, sinh ngày 29 tháng 05 năm 1998 tại YM, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm H, xã YD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 và bà Đ Thị N; chưa có vợ con; tiền án (02): Bản án số 26/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 21/02/2019. Bản án số 41/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm”, chấp hành xong bản án ngày 26/09/2020; tiền sự (01): Ngày 26/06/2017 bị Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 03/10/2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện YM, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 687/QĐ-UBND áp dụng biện pháp “Đưa vào trường giáo dưỡng” thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 09/11/2015. Ngày 05/07/2017 bị Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 190/QĐ-XPHC phạt tiền 500.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, chấp hành xong ngày 10/07/2017. Ngày 11/07/2017 bị Công an huyện YM, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 203/QĐ-XPHC phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/08/2017 (Các lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đều đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị bắt, tạm giam từ ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1952, nơi cư trú: Xóm 4, xã YL, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Bà Dương Thị Nh, sinh năm 1966, nơi cư trú: Xóm 3, xã YL, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Đ Thị N, sinh năm 1958, nơi cư trú: Xóm Hàn Trên, xã YD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

+ Ông Vũ Công Th, sinh năm 1972, nơi cư trú: Xóm Phong Lầm Nam, xã YD, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

+ Ông Đinh Văn D, sinh năm 1971, nơi cư trú: Phố Trung Yên, thị trấn Yên Th, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

+ Ông Lê Mạnh Đ, sinh năm 1957, nơi cư trú: Xóm 9, xã Yên Mỹ, huyện YM, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1963 “vắng mặt”.

+ Bà Đinh Thị Th1, sinh năm 1969 “vắng mặt”.

+ Anh Đinh Trung Th2, sinh năm 1985 “vắng mặt”.

+ Ông Đinh Văn Th3, sinh năm 1957 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Công A đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Nguyễn Văn L đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Trong các ngày 16 và 17/10/2020, Vũ Công A và Nguyễn Văn L đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 16/10/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu trắng đen, biển kiểm soát 35B2-299.90 đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn L đi ăn sáng thì gặp Vũ Công A đang đi bộ trên đường xã YT, huyện YM. L rủ Công A vào quán ăn sáng của anh Mai Đức Dung tại xã YT, huyện YM. Trong lúc ăn, Công A nảy sinh ý định rủ L đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu sài và được L đồng ý. L bảo Công A điều khiển xe mô tô chở L về nhà để lấy tròng bắt chó. Khi về đến nhà, L đi ra vườn lấy 01 tròng chó được làm bằng kim loại (loại 04 ly) dài khoảng 01m, một đầu có thòng lọng làm bằng dây phanh xe máy do L làm từ trước và vào bếp lấy 01 cuộn băng dính màu đen (không có lõi) bỏ vào túi quần bên phải. Công A đi vào sân thấy 01 chiếc bao xác rắn màu vàng trắng để trên sân thì gấp gọn rồi kẹp vào giá để hàng giữa thân xe mô tô. L đưa cho Công A 01 áo khoác dài tay để mặc khi đi trộm cắp tài sản, cả hai thống nhất “Đi đến đâu gặp chó thì bắt đến đấy”. Sau đó, Công A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-299.90 chở L cầm tròng chó ngồi phía sau đi qua thôn 83, xã YL, rẽ lên đường đê hồ YL để đi về phía Ủy ban nhân dân xã YL. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường trục xã thuộc xóm 4, xã YL, huyện YM, phát hiện thấy 01 con chó giống cái, loại chó lai màu lông đen của gia đình ông Nguyễn Ngọc H đang đi bên trái đường, theo chiều đi của xe mô tô, Công A điều khiển xe mô tô đi qua vị trí con chó khoảng 5m, quan sát thấy đoạn đường vắng không có người, Công A điều khiển xe quay ngược lại, đi chậm, áp sát vị trí con chó, L ngồi sau dùng tròng cầm ở tay phải quắc vào đầu con chó, dùng hai tay lôi đi khoảng 10m thì nhấc bổng lên, ôm đặt vào vị trí giữa L và Công A. Công A tiếp tục điều khiển xe mô tô đi lên đường đê hồ YL, L ngồi sau lấy cuộn băng dính đen trong túi quần ra quấn quanh miệng con chó. Khi đi lên đường hồ YL được khoảng 50m, thấy vắng người, Công A dừng xe lại, xuống

xe lấy chiếc bì xác rắn mang theo cùng L bỏ con chó vào bì và đặt lên giá để hàng giữa thân xe. Công A tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán thịt chó “Dục Hà” tại tổ dân phố Trung Yên, thị trấn YT, huyện YM do ông Đinh Văn D làm chủ quán để bán con chó vừa trộm cắp. Đến nơi, Công A cầm bì xác rắn bên trong đựng con chó vào bán, L cầm trông chó đứng bên ngoài đợi. Gặp ông D, nghe Công A nói có chó muốn bán, ông D hỏi “Chó ở đâu vậy”, Công A trả lời “Chó nhà em nó hay cắn gà nên em bắt mang đi bán”, ông D nghĩ Công A nói thật nên đồng ý mua với giá 70.000 đồng/kg, rồi mang chó đi cân được 19kg, ông D trả cho Công A số tiền 1.300.000 đồng. Công A cầm tiền đi ra ngoài chia cho L 600.000 đồng, giữ lại 700.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô chở L về nhà. L đi ra chuồng bò cất giấu chiếc trông chó, còn chiếc bì xác rắn Công A cầm để trên sân nhà L.

Tại bản kết luận định giá số 31/HĐĐG ngày 22/12/2020 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện YM (Bút lục số 115) kết luận: 01 con chó (giống cái), loại chó lai, màu lông đen, nặng 19kg có giá trị là 1.520.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, Vũ Công A đi nhờ xe đến nhà Nguyễn Văn L với mục đích rủ L đi bắt trộm chó, thấy Công A rủ L đồng ý và đi ra chuồng bò lấy trông chó tự chế cầm ở tay và cầm theo 01 cuộn băng dính màu đen, Công A đi ra sân lấy 01 chiếc bao xác rắn màu vàng trắng kẹp vào giá để hàng giữa thân xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu trắng đen biển kiểm soát 35B2-299.90. L đưa cho Công A 01 áo khoác dài tay để mặc khi đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Công A điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau đi qua thôn 83, xã Yên Th2 rồi rẽ lên đường đê hồ YL đi về phía Ủy ban nhân dân xã YL. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Công A chở L đến đoạn đường trục xã thuộc xóm 4, xã YL thì phát hiện thấy 01 con chó giống cái, màu lông xám bạc của gia đình bà Dương Thị Nh đang đứng bên phải đường, gần khu vực thu gom rác, cùng chiều với xe mô tô. Quan sát không thấy ai nên Công A điều khiển xe đi chậm lại, áp sát, khi xe mô tô ngang với vị trí con chó, L ngồi sau dùng trông cầm ở tay phải quắc vào đầu con chó, dùng hai tay lôi đi khoảng 10m thì nhấc bổng lên, ôm đặt vào vị trí giữa L và Công A. Công A tiếp tục điều khiển xe đi lên đường đê hồ YL, L ngồi sau lấy cuộn băng dính đen trong túi quần ra quấn hết quanh miệng con chó. Khi đi lên đường đê hồ YL được khoảng 50m thấy vắng người Công A điều khiển xe dừng lại, xuống xe lấy chiếc bì xác rắn mang theo mở ra cho L tháo trông chó và bỏ con chó vào bì, đặt lên giá để hàng giữa thân xe. Do trông chó bị đứt thòng lọng nên L cầm ném xuống lề đường đê hồ YL. Công A tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán thịt chó “Anh Đào” có địa chỉ tại xóm 9, xã Yên Mỹ, huyện YM, tỉnh Ninh Bình do ông Lê Mạnh Đ làm chủ quán để bán con chó. L đứng bên ngoài chờ, còn Công A xách chiếc bì xác rắn bên trong đựng con chó mang vào quán. Gặp ông Đ, nghe Công A nói có chó muốn bán, ông Đ hỏi “Chó ở đâu”, Công A trả lời “Chó nhà cháu hay cắn gà nên mang đi bán”. Ông Đ nghĩ Công A nói thật nên đồng ý mua với giá 60.000 đồng/kg, rồi mang chó đi cân được 12 kg, ông Đ trả cho Công A số tiền 700.000 đồng. Công A nhận tiền

mang ra ngoài chia cho L 350.000 đồng, còn giữ lại 350.000 đồng. Sau đó, Công A điều khiển xe mô tô chở L đi về xã YD, trên đường đi Công A vứt chiếc bao xác rắn xuống đường tại khu vực xóm 9, xã Yên Mỹ, huyện YM.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG ngày 04/11/2020 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện YM (Bút lục số 116) kết luận: 01 con chó (giống cái), màu lông xám bạc, nặng 12kg có giá trị là 960.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962, trú tại xóm Hàn Trên, xã YD, huyện YM là bố bị cáo Nguyễn Văn L đã giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu trắng đen, biển kiểm soát 35B2-299.90 L sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản; 01 áo dài tay loại khoác bằng vải có khóa kéo của Nguyễn Văn L đưa cho Vũ Công A mặc khi đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn L giao nộp 01 áo dài tay loại áo vải len có khóa kéo L mặc khi đi trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Công A về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn L; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với Vũ Công A.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 16 và ngày 17/10/2020 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố, nhất trí với nội dung kết luận của hội đồng định giá. Số tiền bán chó các bị cáo đã chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Vũ Công A đã ủy quyền cho bố là ông Vũ Công Th, bị cáo Nguyễn Văn L đã ủy quyền cho mẹ là bà Đào Thị N bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Ngọc H và bà Dương Thị Nh. Bị cáo Nguyễn Văn L xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát 35B2-299.90 bị cáo và Công A sử dụng đi trộm cắp là xe của bị cáo do mẹ bị cáo cho tiền mua vào tháng 10/2020. Lúc đó bị cáo mới ra tù, không có phương tiện đi lại nên xin tiền mẹ mua xe và được mẹ đưa cho số tiền 12.000.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng số tiền Ny để mua xe và đăng ký mang tên bị cáo, sau khi mua bị cáo trực tiếp quản lý, sử dụng xe. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho mẹ bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị N trình bày: Sau khi hành vi trộm cắp của L bị phát hiện, L đã ủy quyền cho bà và nhờ bà bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Ngọc H và bà Dương Thị Nh. Bà đã cùng ông Th là bố của Công A bồi thường cho ông H số tiền 2.500.000 đồng, bà Nh số tiền 1.000.000 đồng. Bà không yêu cầu L phải trả lại số tiền đã bồi thường. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 35B2-299.90 đứng tên Nguyễn Văn L là do bà mua cho L vào khoảng đầu tháng 10/2020. Khi L xin mua xe thì bà có đưa tiền cho L đi mua, mục đích để L tu chí làm ăn, phụ giúp bà và khi gia đình có việc thì chở bà đi. Sau khi mua xe L là người trực tiếp sử dụng. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại

chiếc xe cho gia đình bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Công Th trình bày: Khi đang bị tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản, Công A đã viết giấy ủy quyền và nhờ ông đi bồi thường cho những gia đình bị trộm cắp. Ông đã cùng với bà N là mẹ L bồi thường cho ông H số tiền 2.500.000 đồng, bà Nh số tiền 1.000.000 đồng. Ông không yêu cầu Công A phải hoàn trả số tiền đã bồi thường cho ông H, bà Nh.

Tại các lời khai trong quá trình điều tra, bị hại ông Nguyễn Ngọc H trình bày: Gia đình ông có nuôi 01 con chó lai màu lông đen, nặng khoảng 19 kg. Trưa ngày 16/10/2020 khi ông đi làm về, vừa mở cổng vào nhà thì con chó chạy ra đường, ông cất xe và đi theo để gọi chó về thì thấy con chó bị 02 thanh niên đi xe máy dùng trống quắc vào cổ lôi đi, ông có hô hoán nhưng vì buổi trưa, đường vắng nên không có ai giúp đỡ. Trong quá trình giải quyết vụ việc, gia đình Công A và L đã bồi thường cho ông số tiền 2.500.000 đồng, ông không có yêu cầu gì khác về việc bồi thường thiệt hại, đề nghị xử lý Công A và L theo quy định của pháp luật.

Bị hại bà Dương Thị Nh trình bày: Trưa ngày 17/10/2020 bà dắt trâu ra đồng thả thì con chó nhà bà chạy theo, khi bà đang cho trâu ăn cỏ, con chó chạy đến khu vực bãi rác gần đó để bới rác thì có 02 thanh niên đi xe máy dùng trống bắt trộm chó, bà đuổi theo, hô hoán nhưng không đuổi kịp, trưa vắng người nên không có ai giúp đỡ. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Công A và L đã bồi thường cho bà giá trị con chó là 1.000.000 đồng, bà không có yêu cầu gì khác về việc bồi thường thiệt hại, đề nghị xử lý Công A và L theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đinh Văn D trình bày: Khoảng 13 giờ trưa ngày 16/10/2020 có hai thanh niên đến quán nhà ông để bán 01 con chó lai to. Người thanh niên đứng ở ngoài đợi ông biết tên là L nhà ở YD vì đã từng gặp L một vài lần, người thanh niên vào bán chó đáng cao gầy, da ngăm ngăm, ông hỏi thanh niên này chó ở đâu thì thanh niên đó nói là chó của nhà mang đi bán, vì tin tưởng nên ông đã đồng ý mua con chó với giá 70.000 đồng/kg. Vì thời gian đã lâu nên ông không nhớ rõ cân nặng và mua hết bao nhiêu tiền, ông chỉ nhớ là con chó rất to. Sau khi mua, ông đã thịt chó để làm hàng và bán cho khách.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Mạnh Đ trình bày: Vào khoảng 13 giờ ngày 17/10/2020, có một thanh niên dáng người cao gầy, có hình xăm, tóc cắt ngắn có xách một bì nhỏ màu trắng vàng vào cửa hàng và bảo có chó muốn bán, thanh niên này nói là chó của nhà hay cắn gà nên mang bán, thấy thanh niên nói vậy ông đồng ý xem thì thấy con chó cổ còn sống, màu lông xám xám, bạc bạc, ông đồng ý mua và cân được 12kg với giá 60.000 đồng/kg. Sau khi mua, ông đã thịt chó để làm hàng và bán cho khách.

Những người làm chứng ông Lê Văn Th, bà Đinh Thị Th1, anh Đinh Trung Th2, ông Đinh Văn Th3 đều có lời khai xác định gia đình ông Nguyễn Ngọc H có nuôi 01 con chó lai, màu lông đen, nặng khoảng 19 kg; gia đình bà Nh nuôi 01 con

chó màu lông xám bạc, nặng khoảng 12 kg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Công A và Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Công A từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường xong và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-299.90, nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, màu sơn trắng đen, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn L; Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo dài tay loại áo khoác bằng vải có khóa kéo màu đen kích thước (67x50)cm, 01 áo dài tay loại áo vải len có khóa kéo màu đen kích thước (67x50)cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L đều trình bày nhất trí với nội dung luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L đã khai nhận hành vi trộm cắp vào trưa ngày 16 và 17/10/2020 đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Vũ Công A là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, Nguyễn Văn L là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Trong hai ngày 16 và 17/10/2020, tại khu vực đường trục thuộc xã YL, huyện YM, tỉnh Ninh Bình, Vũ Công A và Nguyễn Văn L đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của ông Nguyễn Ngọc H và bà Dương Thị Nh lén lút trộm cắp 01 con chó của gia đình ông Nguyễn Ngọc H có giá trị 1.520.000 đồng và 01 con chó của gia đình bà Dương Thị Nh có giá trị 960.000 đồng. Các bị cáo Vũ Công A và Nguyễn Văn L là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Vũ Công A là người khởi xướng, chủ động rủ Nguyễn Văn L đi trộm cắp tài sản và trực tiếp tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có nên bị cáo Vũ Công A giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Nguyễn Văn L giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần; Bị cáo Vũ Công A đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, bị cáo Nguyễn Văn L đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm” chưa được xóa án tích đến nay các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai báo; tác động để gia đình bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” và “Tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo Vũ Công A đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn L đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào trường giáo dưỡng”, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” và “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình, hoang mang trong nhân dân trong quá trình quản lý tài sản. Bị cáo Vũ Công A đang có 01 tiền án, 02 tiền sự, nhân thân đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Văn L có 02 tiền án, 01 tiền sự, nhân thân đã từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính trong đó có 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo đều mới chấp hành xong hình phạt tù tại cơ sở giam giữ về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng, rèn luyện, lao động chân chính giúp ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục ham chơi, lười lao động, trong một thời gian ngắn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, điều đó thể hiện các bị cáo là người khó cải tạo, ý thức bất chấp, coi thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng để tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Hình phạt đối với bị cáo Vũ Công A cao hơn so với hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, là lao động tự do, không có tài sản, thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu trắng đen, biển kiểm soát 35B2-299.90, 01 áo dài tay loại khoác bằng vải có khóa kéo, 01 áo dài tay loại áo vải len có khóa kéo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu trắng đen, biển kiểm soát 35B2-299.90 đăng ký mang tên Nguyễn Văn L: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị N đều xác định đây là xe do bà N cho tiền L đi mua, mục đích để cho L sử dụng, tu chí làm ăn, khi gia đình có việc thì chở bà N đi. Sau khi mua xe, L đã làm thủ tục đăng ký mang tên Nguyễn Văn L và trực tiếp quản lý, sử dụng. Xét thấy: Bà N cho L tiền để mua xe tức là đã chuyển cho L quyền sở hữu đối với số tiền này nên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-299.90 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của L. L sử dụng xe mô tô hai lần đi trộm cắp tài sản, do vậy xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-299.90 là phương tiện phạm tội nên không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của L và bà N về việc trả lại chiếc xe cho bà N, cần tịch thu ngân sách Nhà nước đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B2-299.90 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Đối với 01 áo dài tay loại khoác bằng vải có khóa kéo, 01 áo dài tay loại áo vải len có khóa kéo là vật dụng sinh hoạt hàng ngày của Nguyễn Văn L, hiện đã cũ, không còn giá trị sử dụng, L không có yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Công A ủy quyền cho ông Vũ Công Th, bị cáo Nguyễn Văn L ủy quyền cho bà Đ Thị N giải quyết việc bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Ngọc H và bà Dương Thị Nh. Ông Th và bà N đã bồi thường cho ông H số tiền 2.500.000 đồng, bà Nh số tiền 1.000.000 đồng, ông H và bà Nh đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác. Số tiền ông Th, bà N đã bỏ ra để bồi thường thay cho Công A và L; ông Th, bà N không yêu cầu Công A và L phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Trong vụ án, ông Đinh Văn D và ông Lê Mạnh Đ là những người mua chó do Công A và L trộm cắp được nhưng trong quá trình giao dịch mua bán ông D, ông

Đều không biết đây là tài sản do Công A và L trộm cắp mà có nên ông D, ông Đ không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Công A;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vũ Công A 18 (Mười tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày tạm giam (06/11/2020).

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-299.90, nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, màu sơn trắng đen, số máy E3X9E049292, số khung 322HY015040.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo dài tay loại áo khoác bằng vải có khóa kéo màu đen kích thước (67x50)cm, 01 áo dài tay loại vải len có khóa kéo màu đen kích thước (67x50)cm.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 2 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM và Cơ quan Chi cục thi hành

án dân sự huyện YM).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Vũ Công A, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện YM (1);
- Công an huyện YM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện YM (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (1);
- UBND xã YD (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Người có QLNV liên quan (4);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

